

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT (2016-2018)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MST: 5900190497

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-CSCS

Gia Lai, ngày 03 tháng 6 năm 2019

Năm báo cáo: năm 2019.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn	4.375,00	3.553,27	2.663,89	2.200
a)	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	4.375,00	3.553,27	2.663,89	2.200
b)	Sản lượng cao su thu mua	tấn				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	192,15	178,91	171,98	123,64
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,40	48,05	37,99	25,99
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,82	10,54	12,28	6,27
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	4.250,01	1.624,54	1.439,74	1.202,27
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	48,70	55,14	46,77	65,33
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"	14,00	16,57	15,07	12,74
c)	- Vốn chủ sở hữu	"	32,84	38,57	30,23	52,59
d)	- Vốn khác	"	1,86	0,00	1,47	1,37
8	Tổng lao động	Người	1.737	1.457	1.188	1.203
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	81,57	78,77	62,76	64,19
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,46	2,10	1,70	2,11
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	80,10	76,68	61,06	62,08

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp:

Hiện nay Công ty đang thực hiện đầu tư vào 06 dự án nhóm B với tổng mức vốn đầu tư là 1.128,727 tỷ đồng. Trong đó tình hình đầu tư của từng dự án như sau:

- Dự án trồng cao su tiểu khu 964, 965 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 784 ha cao

su với tổng mức đầu tư 154,429 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 108,100 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 46,329 tỷ đồng. Dự án đã đi vào triển khai từ năm 2010. Tính đến 31/12/2018 dự án đã giải ngân đầu tư 98,412 tỷ đồng đạt 63,72% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 30/06/2018 là 23,088 tỷ đồng đạt 49,83% so kế hoạch.

-Dự án trồng cao su tiểu khu 963, 964, 965 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 370 ha cao su với tổng mức đầu tư 84,74 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 59,318 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 25,422 tỷ đồng. Dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2011. Tính đến 31/12/2018 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 42,022 tỷ đồng đạt 49,58% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 30/06/2018 là 9,495 tỷ đồng đạt 37,34% so kế hoạch.

-Dự án trồng cao su tiểu khu 955A,959,963 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 789 ha cao su với tổng mức đầu tư 175,934 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 123,154 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 52,78 tỷ đồng. Dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2011. Tính đến 31/12/2018 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 82,110 tỷ đồng đạt 46,67% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 31/12/2018 là 25,990 tỷ đồng đạt 49,24% so kế hoạch.

-Dự án trồng cao su tiểu khu 985, 994 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 773 ha cao su với tổng mức đầu tư 176,655 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 123,659 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 52,997 tỷ đồng. Dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2011. Tính đến 31/12/2018 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 75,139 tỷ đồng đạt 42,53% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 31/12/2018 là 19,817 tỷ đồng đạt 37,39% so kế hoạch.

-Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 1.190,17 ha cao su với tổng mức đầu tư 208,536 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 145,975 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 62,561 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2013 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2021 đảm bảo đúng theo kế hoạch đã đề ra. Tính đến 31/12/2018 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 93,855 tỷ đồng đạt 45% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển CN Gia Lai đến 31/12/2018 là 24,444 tỷ đồng đạt 39,07 % so kế hoạch.

-Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 4.695,06 ha cao su với tổng mức đầu tư 328,433 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 80% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 262,750 tỷ đồng và 20% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 65,687 tỷ đồng. Dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2016 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2022. Tính đến 31/12/2018 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 84,497 tỷ đồng đạt 25,72% kế hoạch. trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Vietcombank CN Gia Lai đến 31/12/2018 là 13,988 tỷ đồng đạt 21,29% so kế hoạch.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Công ty nhiều năm qua vẫn giữ được những khách hàng ở các quốc gia như Đài Loan, Singapore. Nhờ tạo được uy tín về chất lượng, tạo được thương hiệu trên thị trường nên những năm vừa qua Công ty đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu, tạo được thị trường tiêu thụ tương đối ổn định. Tuy nhiên, năm qua tình hình sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ của Công ty có giảm so với các năm trước, năng suất của vườn cây ngày càng thấp do bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, diện tích khai thác ngày càng giảm do vườn cây đến thời kỳ thanh lý và tình hình thị trường tiêu thụ khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi: Công ty đáp ứng quy trình chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tuân thủ theo tốt ISO/IEC 17025:2005 với mã Vilas 281 và đã được cấp chứng chỉ mù kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm mù cao su xuất khẩu nên tạo được uy tín đối với những khách hàng lâu năm, ngoài ra còn thu hút khách hàng gia công mù. Công ty đã xây dựng và duy trì được những khách hàng truyền thống, xây dựng và giữ vững thương hiệu ở trong nước cũng như một số nước như Đài Loan, Singapor..., Công ty có đội ngũ Cán bộ Công nhân viên lành nghề, tận tâm, cầu tiến.

Khó khăn: tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, thời tiết khí hậu biến đổi thất thường, thiên tai, dịch bệnh. Diện tích cao su kinh doanh ngày càng giảm do đã đến thời kỳ thanh lý, vườn cây già cỗi cho sản lượng thấp nên làm giảm sản lượng khai thác và tiêu thụ. Giá cao su biến động theo chiều hướng giảm, làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, từ đó làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động dẫn đến người lao động liên tục nghỉ việc với số lượng nhiều, lao động thiếu, lao động tuyển mới có tay nghề không cao, tốn thời gian và chi phí đào tạo, tay nghề chưa ổn định làm

giảm năng suất khai thác mủ, ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây. Cung cao su ngày càng nhiều hơn cầu, gây khó khăn cho việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty tiếp tục duy trì, giữ vững thị trường xuất khẩu tại Đài Loan, Singapor, tiếp tục tìm kiếm thị trường mới.

Thực hiện tái canh, trồng mới để thay thế cho vườn cây thanh lý, vườn cây già cỗi, để liên tục có vườn cây trong giai đoạn khai thác, công ty luôn quản lý tốt công tác sản lượng, quyết liệt trong điều hành, động viên, khuyến khích người lao động tăng năng suất, chất lượng để khai thác hết khả năng của vườn cây nhằm tạo ra sản phẩm, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động, để người lao động yên tâm công tác và cống hiến lâu dài cho Công ty.

Các chỉ tiêu doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh so với những năm trước, nhưng công ty quyết liệt tiết giảm tối đa các chi phí như nguyên, nhiên, vật liệu, bán hàng, chi phí quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, sâu sát, kịp thời để điều hành Công ty đạt và vượt kế hoạch Tập đoàn giao. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

Tranh thủ tối đa các nguồn tiền có được để kịp thời thanh toán các khoản nợ đến hạn, đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con.

2.1 Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Tên Công ty nhận vốn góp	VĐL được duyệt	Tỷ lệ vốn C.ty góp	Vốn đã góp đến 31/12/2018
1	Công ty CP Chư Sê Kampong Thom	2.555.250	50%	1.121.540

2.2 Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

Công ty CP Cao su Chư Sê Kampong Thom hiện đang chăm sóc 10.738,66 ha. Năm 2018, diện tích khai thác 5.530,02 ha. Kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng mủ tươi khai thác là: 7.235,08 tấn.
- Sản lượng mủ tươi đã bán là : 7.471,8 tấn.
- Doanh thu bán mủ là : 204,903 tỷ đồng.

2.3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty con.

Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê Kampong Thom được thành lập năm 2009 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900614851 do sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 2.555 tỷ đồng. Công ty có 3 cổ đông, trong đó Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê góp 50% vốn điều lệ.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

I. Tổng tài sản:	2.933.272 triệu đồng
1. Tài sản ngắn hạn:	174.575 triệu đồng
- Phải thu ngắn hạn:	14.855 triệu đồng
2. Tài sản dài hạn :	2.758.697 triệu đồng
II. Tổng nguồn vốn:	2.933.272 triệu đồng
1. Nợ phải trả:	614.447 triệu đồng
- Nợ ngắn hạn:	91.516 triệu đồng
- Nợ dài hạn:	522.931 triệu đồng
2. Nguồn vốn chủ sở hữu:	2.318.824 triệu đồng

TỔNG GIÁM ĐỐC